

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:169/2024/DS-ST  
Ngày 28-6-2024  
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng  
vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Ngọc Anh

Ông Nguyễn Văn Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 04 năm 2024 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1946.

Trú tại: khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông Thái Giác M, sinh năm 1972 – Bà Thái Thị Cẩm N, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

(ông T có mặt, ông M, bà N vắng mặt)

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T trình bày:*

Nguyên vào ngày 20/03/2023 ông M, bà N có đến nhà ông T hỏi vay số tiền 15.000.000đồng, để giải chấp ngân hàng sau hai tuần sẽ trả lại, có làm biên nhận ngày 20/3/2023, trong quá trình vay thì phía ông M, bà N có trả cho ông T được nhiều lần tiền tổng cộng 10.000.000đồng, hiện còn nợ lại 5.000.000đồng. Nay ông

T yêu cầu ông M, bà N trả lại ông số tiền vốn vay 5.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 19/5/2023 trên số tiền 5.000.000đồng cho đến khi vụ án được xét xử xong.

Bị đơn ông Thái Giác M vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2024 bà Thái Thị Cẩm N trình bày: Bà N, ông M là vợ chồng bà có nhận được thông báo và các quyết định của Tòa án nhưng do bận công việc gia đình không thể đến Tòa án theo các giấy triệu tập được. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, yêu cầu bà N, ông M trả số tiền vốn vay còn lại 5.000.000đồng bà thừa nhận còn nợ nhưng hiện tại hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả trong một lần, yêu cầu được trả dần, phần tiền lãi xin không trả, do bận công việc gia đình xin được vắng mặt khi Tòa án mời làm việc, cho đến khi nào vụ án được xét xử xong.

Tại phiên Tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T chỉ yêu cầu ông M trả số tiền vốn vay còn nợ 5.000.000đồng và chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 04/8/2023 đến khi xét xử xong.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T, buộc ông Thái Giác M, bà Thái Thị Cẩm N trả cho ông T số tiền vốn vay còn nợ 5.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 04/8/2023 đến nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T tranh chấp với bị đơn ông Thái Giác M, bà Thái Thị Cẩm N về số tiền vốn vay còn nợ 5.000.000đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông M, bà N có nơi cư trú tại khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông M, bà N được triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T yêu cầu bị đơn ông Thái Giác M, bà Thái Thị Cẩm N trả số tiền vốn vay còn nợ 5.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn ông T cung cấp biên nhận nợ ngày 20/3/2023 có chữ ký tên, ghi họ tên của ông M, bà N và tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2024 bà N thừa nhận còn nợ ông T số tiền vốn vay 5.000.000đồng nhưng xin trả dần và miễn lãi. Điều này hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Biên nhận vay tiền giữa ông T, ông M và bà N mặc dù không thỏa thuận tiền lãi, thời hạn thanh toán nhưng ông T, bà N đều thừa nhận thỏa thuận miệng khi vay là có tính lãi nên việc vay này được xem là có thỏa thuận lãi, do bị đơn ông M, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên chấp nhận. Tại phiên Toà ông T chỉ yêu cầu ông M, bà N trả tiền lãi từ ngày 04/8/2023 đến khi xét xử xong là có lợi cho bị đơn.

Tiền lãi được tính như sau: Tiền vay 5.000.000đồng x 1,67%(20% năm) x 10 tháng 24 ngày = 902.000đồng. Tổng cộng là 5.902.000đồng, trong đó tiền vốn vay là 5.000.000đồng, tiền lãi là 902.000đồng

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 12, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu T.

Buộc ông Thái Giác M, bà Thái Thị Cẩm N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hiếu T số tiền vay còn nợ 5.902.000đồng(Năm triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

Kể từ ngày 29/6/2024, ông M, bà N không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông M, bà N phải chịu 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng)

Ông Nguyễn Hiếu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Thảo**